

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH HÀ NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2019/HSST
Ngày 26-02-2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D - HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mạnh Xuân Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Minh Tuấn;

2/ Ông Nguyễn Văn Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tươi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Minh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2019/HSST ngày 22 tháng 01 năm 2019, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2019 đối với:

*** Bị cáo Nguyễn Phi H**, sinh năm 1996; Nơi cư trú: Phố N, thị trấn Đ, huyện D, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quốc H và bà Nguyễn Thị T; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Hiện đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

*** Người bị hại:** Bà Trần Thị H (đã chết), có người đại diện hợp pháp là: Ông Hoàng Cao H, sinh năm 1953; Anh Hoàng Cao T, sinh năm 1978; Anh Hoàng Tuấn A sinh năm 1981; Điều trú tại: số nhà 238 phố N, thị trấn Đ, huyện D, tỉnh Hà Nam; Chị Hoàng Thị Nguyệt N, sinh năm 1984, địa chỉ: số nhà 9, ngõ 467 đường N, phường S, quận L, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo ủy quyền: Anh Hoàng Cao T, sinh năm 1978; trú tại: số nhà 238 phố N, thị trấn Đ, huyện D, tỉnh Hà Nam, vắng mặt; tại phiên tòa anh Hoàng Tuấn A có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Nguyễn Quốc H, sinh năm 1972, Địa chỉ: phố N, thị trấn Đ, huyện D, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

*** Người làm chứng:** + Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1996, vắng mặt.

+ Bà Trần Thị T, sinh năm 1968; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Phi H, sinh năm 1996 ở phố N, thị trấn Đ, huyện D, tỉnh Hà Nam có Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Hà Nam cấp ngày 16/5/2015, có giá trị đến ngày 16/5/2025.

Khoảng 19h40' ngày 19/10/2018, Nguyễn Phi H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Exciter BKS 90B2 - 736.50 từ phố N, thị trấn Đ, huyện D đến sân bóng thị trấn Đ dự đám cưới. Đến khoảng 19h58' cùng ngày, Hùng điều khiển xe mô tô BKS 90B2 - 736.50 đi đến Km 83 + 400 QL38 thuộc địa phận phố N, thị trấn Đ với tốc độ khoảng 50km/h trên phần đường dành cho các phương tiện đi chiều Đ - H, cách mép đường bên phải chiều đi khoảng 1m85. Lúc này, bà Trần Thị H, sinh năm 1958 ở số nhà 238 phố N, thị trấn Đ đi bộ từ nhà (bên trái theo chiều Đ - H) sang bên phải đường theo chiều đi của H để đổ rác. Do thiếu chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ và không nhường đường cho người đi bộ đang qua đường nên khi bà H đi sang đến bên chiều đường Đ - H thì H mới phát hiện ra. Lúc này do khoảng cách quá gần, H đánh lái sang bên trái nhưng không kịp nên đầu bên trái của xe mô tô BKS 90B2 - 736.50 do H điều khiển đã đâm vào hông và khuỷu tay bên phải của bà H, làm bà H ngã xuống đường, xe mô tô BKS 90B2 - 736.50 bị đổ nghiêng bên trái xuống đường, rê trượt về phía trước khoảng 23m. Hậu quả: Bà H bị thương nặng được đưa đi bệnh viện B - Hà Nội cấp cứu, đến ngày 20/10/2018 bị tử vong; Nguyễn Phi H bị thương tích nhẹ.

* *Khám nghiệm hiện trường*: Hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra tại Km 83 + 400 QL38 thuộc địa phận phố N, thị trấn Đ được trải nhựa bằng phẳng, có vạch sơn màu vàng nét đứt chia thành hai phần đường xe chạy. Phần đường dành cho các phương tiện đi hướng Đ - H rộng 5m50, phần đường dành cho các phương tiện đi hướng H - Đ rộng 5m50. Tiếp giáp phía bên phải chiều Đ - H là khu đô thị T, tiếp giáp phía bên trái chiều Đ là khu dân cư phố N, thị trấn Đ. Điểm mốc của hiện trường là mép ngoài cùng bên phải số nhà 238 phố N, góc nhìn từ mặt đường vào. Các số đo được đo vuông góc vào mép đường bên phải QL38 chiều Đ - H.

Vết (1) là vùng nhựa rơi vãi KT (24 x 5,50)m. Đo từ tâm vùng 1 vào mép đường là 2m75. Vết 2 là vết trả sạt nước, rác hướng Đ - H có KT (20,20 x 0,95)m. Đo từ mép gần nhất của điểm đầu vết (2) vào mép đường là 1m85, mép gần nhất nhất điểm cuối vết 2 vào mép đường là 3m80. Đo từ điểm đầu vết 2 về phía H 6m30 theo chiều vuông góc là tâm chiếc dép màu xanh bên trái được ký hiệu là (3). Vết 3 có KT (0,23 x 0,10)m. Đo từ mép gần nhất vết 3 vào mép đường là 3m92. Đo từ tâm vết 3 về phía H 1m85 theo chiều vuông góc là tâm chiếc dép màu xanh bên phải ký hiệu là (4). Vết 4 có KT (0,23 x 0,10)m, đầu dép hướng ra tâm đường. Đo từ tâm vết 4 vào mép đường là 4m57. Đo từ tâm vết 1 về phía H 6m90 theo chiều vuông góc là tâm vùng nhựa vỡ ký hiệu là (5), có KT (20,30 x 5,50)m. Đo từ tâm vết 5 vào mép đường là 2m75, về phía H 5m20 theo

chiều vuông góc là tâm trục bánh trước xe mô tô BKS 90B2 - 736.50 ký hiệu là vết (6). Đo từ tâm trục bánh trước xe (6) vào mép đường là 1m05, đo về phía H 1m20 theo chiều vuông góc là tâm trục bánh sau xe 6. Đo từ tâm trục bánh sau xe (6) vào mép đường là 0m55. Đo từ tâm trục bánh trước xe (6) về phía H 0m85 theo chiều vuông góc là điểm đầu mảng vết cây hướng Đ - H ký hiệu là (7), vết 7 có KT (1,55 x 0,05)m. Đo từ mép gần nhất đầu vết 7 vào mép đường là 5m00, cuối vết 7 vào mép đường là 4m20. Đo từ cuối vết 7 về phía H 0m30 theo chiều vuông góc là điểm đầu vết cây hướng Đ - H ký hiệu là (8), vết 8 có KT (0,35 x 0,005)m. Đo từ điểm đầu vết 8 về phía H 0m30 theo chiều vuông góc là tâm vùng máu ký hiệu (9), vùng 9 có KT (0,50 x 0,30)m. Đo từ tâm vùng 9 vào mép đường là 2m70 và một số dấu vết khác do va chạm tạo nên.

* *Khám nghiệm phương tiện:* Khám xe mô tô BKS 90B2 - 736.50: Ốp nhựa bảo vệ đầu xe và cụm đồng hồ công tơ mét bị vỡ bật rời khỏi xe. Tay lái phần đầu xe bị đẩy xoay từ phải sang trái, từ trước về sau, lệch 90° so với vị trí ban đầu, làm cho tay lái bị kẹt cứng không dịch chuyển được. Tay côn bên trái bị đẩy chéch từ dưới lên trên, chân và đầu tay côn này bị mài sạt kim loại bám dính chất màu trắng trên diện KT (20 x 1,5)cm và bị bật rời khỏi xe. Mặt dưới chân tay phanh bên phải bị trà sạt kim loại trên diện KT (3,5 x 1,5)cm, hướng từ trước về sau, từ phải sang trái. Ốp mặt nạ phía trước bên trái bị trà sạt, bong tróc sơn, bám chất màu nâu trên diện KT (36 x 23)cm. Kính đèn xi nhan bị vỡ rời khỏi xe, ốp nhựa bảo vệ đèn xi nhan này bị vỡ phía dưới. Cánh yếm bên trái bị bật vỡ trên diện KT (12 x 3)cm, bung bật các chốt hãm phía trên. Cụm đèn xi nhan bên trái bị vỡ bật rời khỏi xe. Bánh trước bị xoay gập từ trước về sau, từ phải sang trái, làm đầu giảm xóc bên trái ép sát vào bộ phận lọc gió và bộ điều khiển tâm trục kẹt cứng không dịch chuyển được. Khu vực giữa sườn xe bên trái bám dính cơm và đồ ăn thừa trên diện KT (40 x 45)cm. Hệ thống điều khiển, hệ thống hãm, đèn phía trước không hoạt động được. Sau khi bà Trần Thị H bị tử vong, do gia đình nạn nhân kiên quyết từ chối khám nghiệm tử thi nên ngày 21/11/2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện D đã trưng cầu giám định viên Viện pháp y Quốc gia giám định trên hồ sơ, bệnh án thương tích để xác định nguyên nhân dẫn đến bà Trần Thị H bị tử vong.

Tại bản Kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 23/18/GĐPY-HS ngày 26/11/2018 của Viện pháp y Quốc gia kết luận: ...*"Do không mô tử thi nên không có căn cứ chính xác để xác định nguyên nhân tử vong của bà Trần Thị H. Tuy nhiên qua nghiên cứu hồ sơ tài liệu do Cơ quan trưng cầu cung cấp cho phép nhận định nạn nhân tử vong do chấn thương sọ não kín, không đáp ứng điều trị (vỡ xương chẩm, tụ máu dưới màng cứng, chảy máu lan tỏa dưới màng mềm)."*

* *Về xử lý vật chứng:* Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện D đã tạm giữ 01 xe mô tô BKS: 90B2 - 736.50, 01 đăng ký xe mô tô 90B2 - 736.50 và 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1, B2 của Nguyễn Phi H. Cơ quan điều tra đã trả lại Nguyễn Phi H 01 xe mô tô và đăng ký xe mô tô BKS: 90B2 - 736.50.

Bản Cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 22/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Hà Nam truy tố bị cáo về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Phi H từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; về trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết; về vật chứng đề nghị trả lại một giấy phép lái xe cho bị cáo và tuyên án phí đối với bị cáo.

Trong phần tranh luận và lời nói sau cùng: Bị cáo Nguyễn Phi Hùng chỉ xin giảm nhẹ và không có tranh luận gì; anh Hoàng Tuấn Anh đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện D và Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên:* Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, HĐXX xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] *Về Hành vi phạm tội của bị cáo:* Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người tham gia tố tụng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử (HĐXX) có đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Phi H có Giấy phép lái xe mô tô hợp lệ. Khoảng 19h58' ngày 19/10/2018, H điều khiển xe mô tô BKS 90B2 - 736.50 trên phần đường dành cho các phương tiện đi chiều Đ - H với tốc độ khoảng 50km/h. Đến Km 83 + 400 QL38 thuộc địa phận phố N, thị trấn Đ, do thiếu chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ xe mô tô mình điều khiển, không nhường đường cho người đi bộ qua đường nên đã để đầu bên trái của xe mô tô BKS 90B2 - 736.50 đâm vào hông và khuỷu tay bên phải của bà Trần Thị H, đang đi bộ từ nhà (bên trái hướng Đ - H) sang bên phải đường hướng Đ - H theo chiều đi của H, làm bà H bị thương tích nặng dẫn đến ngày 20/10/2018 bà H bị tử vong.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Phi H điều khiển xe mô tô đi thiếu chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ xe do mình điều khiển trong khu vực đô thị, đã vi phạm khoản 4 Điều 11, Điều 12 Luật Giao thông đường bộ, gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, gây thiệt hại tính mạng người khác và đủ yếu tố cấu thành tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” tội phạm, hình phạt quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự (BLHS). Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện D truy

tổ bị cáo theo bản Cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 22/01/2019 là hoàn toàn có căn cứ pháp lý, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội bị cáo đã cùng gia đình tích cực khắc phục hậu quả bằng việc bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại và được đại diện gia đình người bị hại có đơn đề nghị miễn TNHS cho bị cáo. Trong vụ án này, người bị hại cũng có một phần lỗi trong việc sang đường thiếu chú ý quan sát, chưa đảm bảo an toàn nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Từ nhận định trên cho thấy bị cáo có nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Do vậy, sau khi xem xét mọi mặt, HĐXX xét thấy không cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cần áp dụng Điều 65 BLHS cho bị cáo hưởng án treo có sự giám sát của chính quyền nơi bị cáo cư trú và gia đình, phù hợp với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[4] *Về hình phạt bổ sung:* Do bị cáo phạm tội với lỗi vô ý nên HĐXX thống nhất miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] *Về trách nhiệm dân sự:* Sau khi xảy ra vụ tai nạn giao thông trên, gia đình bị cáo và đại diện gia đình người bị hại đã thỏa thuận và giải quyết xong mức bồi thường thiệt hại với nhau, nay không ai có yêu cầu gì nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[6] *Về vật chứng vụ án:*

Đối với xe mô tô và đăng ký của xe mô tô BKS 90B2 - 736.50 đã giải quyết tại giai đoạn điều tra nên không ra xét.

Đối với 01 giấy phép lái xe A1, B2 mang tên Nguyễn Phi H, HĐXX xác định đây là giấy tờ của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo là phù hợp quy định của pháp luật.

[7] *Về án phí hình sự sơ thẩm:* Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Phi H phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Phi H 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (26/02/2019).

Giao bị cáo Nguyễn Phi H cho Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện D, tỉnh Hà Nam tiếp tục giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

2/ Về vật chứng: áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại bị cáo Nguyễn Phi H 01 giấy phép lái xe A1,B2, số: 350145005610 mang tên Nguyễn Phi H.

3/ Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội: Buộc bị cáo Nguyễn Phi H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người đại diện của người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Công an huyện D;
- VKSND huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo; người đại diện hợp pháp;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Mạnh Xuân Hải

